TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HC-PT
Ngày: 29/5/2019
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Bà **Lê Thúy Cầu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 66/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về: *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai",* do bản án hành chính sơ thẩm số 68/2018/HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 402/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông **Hồ Viết K**, sinh năm 1936; Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện hợp pháp*: Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1972; Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam, là *người đại diện theo ủy quyền* (văn bản ủy quyền ngày 29/8/2018) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Anh N-Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt).

**** Người bị kiện:***

1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam-Ông Đinh Văn T3;** Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Lê Trí T4**, Phó

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, là *người đại diện theo ủy quyền* (văn bản ủy quyền số 911 ngày 22/02/2019) (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Phan Khắc C**, Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam-Ông Nguyễn Hồng Q** và **Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Nguyễn Hồng Q**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, là *người đại* diện *theo pháp luật;* Ông **Nguyễn Trường S**, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, là *người đại diện theo ủy quyền* (văn bản ủy quyền số 91/UBND-VP ngày14/01/2019). Cùng địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt). *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

- Ông **Đinh Hữu T2**, Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt);

- Ông **Nguyễn Ngọc T1**, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt);

Cùng địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Trương Ngọc H**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: số 114 N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1972 (có mặt);

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1941;

3. Bà **Hồ Thị T5**, sinh năm 1977;

Người đại diện hợp pháp của bà M và bà T: Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, là *người đại diện theo ủy quyền* (văn bản ủy quyền ngày 31/10/2018) (có mặt).

4. Ông **Hồ Viết T6**, sinh năm 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

**** Người kháng cáo:*** Ông **Hồ Viết K**, sinh năm 1936; Địa chỉ: đường N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Hồ Thị Mỹ L - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hồ Viết K tại phiên tòa thể hiện: Về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất: Hộ gia đình ông Hồ Viết K đã quản lý, xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định, liên tục, lâu dài từ trước năm 1975 đến nay. Về đăng ký kê khai: Đăng ký, kê khai theo Chỉ thị 299/TTg là thửa đất số 573, tờ bản đồ số 1, diện tích

5.586m^2, đất thổ cư. Theo Nghị định 60/CP là thửa đất số 102, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.448,6m^2, loại đất T. Theo Hồ sơ trích đo địa chính: Thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.747,5m^2, loại đất ODT. Tuy nhiên, năm 2009 Ủy ban nhân dân (sau đây viết là UBND) thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đấy viết là Giấy CNQSDĐ) số AQ 093968 ngày 09/12/2009 với diện tích 3.505,8m^2; trong đó chỉ 500m^2 đất ở đô thị và 3.005,8m^2 đất trồng cây lâu năm cho gia đình ông K là không đúng quy định. Ngày 05/9/2016 UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 6638/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông, nhưng chỉ công nhận 500m^2 đất ở đô thị và 751,5m^2 đất trồng cây lâu năm. Quyết định số 6638/QĐ-UBND viện dẫn căn cứ thu hồi đất là Thông báo số 627/TB-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố T, nhưng gia đình ông không hề nhận được Thông báo. Việc UBND thành phố T không gửi Thông báo thu hồi đất trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất là không đúng quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật đất đai 2013. Ngày 19/9/2016 UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 6979/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Viết K. Do không thống nhất với việc bồi thường, hỗ trợ nên ông K có Đơn khiếu nại ngày 26/4/2017 gồm các yêu cầu sau:

1. Đề nghị xác định lại nguồn gốc và diện tích đất thu hồi: Yêu cầu xác định toàn bộ diện tích mà hộ gia đình ông đang quản lý sử dụng được cấp GCNQSDĐ số AQ 093968 ngày 09/12/2009 diện tích 3.505,8m^2 là đất ở và giải quyết thu hồi, bồi thường đất ở. Lý do đất của gia đình ông sử dụng trước 18/12/1980, có đăng ký Chỉ thị 299/TTg và Nghị định 60/CP. Yêu cầu kiểm tra, đo đạc bổ sung phần đất cho là lối đi chung để giải quyết bồi thường cho hộ gia đình ông, vì diện tích đất hộ ông có đăng ký, kê khai và quản lý sử dụng từ trước năm 1975 đến nay.

2. Về đơn giá áp dụng bồi thường: Yêu cầu áp dụng đơn giá bồi thường theo đường N để tính bồi thường đối với phần diện tích đất liền kề đường N và 70% đối với diện tích đất bị che khuất (chữ L, T).

3. Về bố trí tái định cư: Đề nghị bố trí cho vợ chồng ông ít nhất 400m^2 đất ở tái định cư theo cơ chế đất đổi đất (không quá 02 lần hạn mức). Vì đất của gia đình ông bị thu hồi lớn hơn 06 lần hạn mức. Đồng thời, do thửa đất của gia đình ông bị thu hồi thuộc đường N nên đề nghị bố trí cho gia đình ông ít nhất 01 lô tái định cư tại đường N10, phần diện tích còn lại yêu cầu được bố trí tại khu dân cư tái định cư phục vụ dự án đường Đ, phường A.

4. Về giá đất để tính bồi thường: Đề nghị áp dụng theo giá thị trường hiện nay theo đúng quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 112 Luật đất đai 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và theo đúng với khung chính sách riêng của dự án đã được cụ thể hóa trong Bảng kế hoạch tái định cư do Ngân hành Phát triển Châu Á (ADB) phê duyệt vào tháng 6/2016.

Đến ngày 30/6/2017, Chủ tịch UBND thành phố T mới ban hành Quyết

định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông với nội dung không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại. Không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 8354/QĐ- UBND ngày 30/6/2017, ông tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 với nội dung không công nhận Đơn khiếu nại của ông, chỉ thống nhất đề nghị UBND thành phố T áp dụng đơn giá bồi thường theo đường N để tính bồi thường đối với phần diện tích đất liền kề đường N và 70% đối với diện tích đất bị che khuất (chữ L, T). Ngày 14/3/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định 1486/QĐ- UBND thống nhất bồi thường bổ sung cho gia đình ông phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N, tuy nhiên đơn giá áp dụng vẫn rất thấp so với thị trường (2.681.000đ/m^2). Ngày 07/5/2018, UBND thành phố T lại tiếp tục ban hành Quyết định 3014/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định thu hồi đất số 6638/QĐ-UBND. Mặc dù, ngày 07/5/2018 UBND thành phố T mới ban hành Quyết định 3014/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định thu hồi đất số 6638/QĐ-UBND, nhưng từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/5/2018, UBND thành phố T vẫn căn cứ Quyết định thu hồi đất số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 và Quyết định 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 để ban hành các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông, cụ thể: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 862/QĐ-UBND ngày 05/02/2018, số 1785/QĐ-UBND ngày 22/3/2018, số 2745/QĐ-UBND ngày 27/4/2018, số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018. Sau khi Tòa án ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 49/2018/TLST-HC ngày 12 tháng 7 năm 2018 thì gia đình ông K mới nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc thay thế Quyết định 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nhận thấy việc UBND thành phố T thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, bố trí tái định cư cho gia đình ông K chưa đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông K. Do đó, ông Hồ Viết K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, hủy 8 Quyết định sau:

1- Hủy Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất của ông Hồ Viết K (1.251,5m^2 gồm 500m^2 đất ở và 751,5m^2 đất trồng cây lâu năm).

2- Hủy Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam (bổ sung các căn cứ và thêm một phần thửa 102, tờ bản đồ 22).

3- Hủy Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Viết K, bà Nguyễn Thị M (bồi thường 2.222.665.027đ, trong đó đất là 1.667.227.500).

4- Hủy Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K.

5- Hủy Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc cưỡng chế thu hồi đất.

6- Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc thay thế Quyết định 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

7- Hủy Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND thành phố T về việc bồi thường bổ sung cho gia đình ông phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N (bồi thường bổ sung đất 705.784.650đ).

8- Hủy Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K.

- Buộc UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam thực hiện hành vi hành chính ban hành lại quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho gia đình ông Hồ Viết K theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 21/8/2018 và lời trình bày của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Hộ ông Hồ Viết K sử dụng đất có nhà ở từ năm 1975. Hộ ông K có kê khai đăng ký sử dụng đất theo quy định và được cấp GCNQSDĐ vào năm 2009. Về hồ sơ đăng ký kê khai: *Theo Hồ sơ 299/TTg:* Diện tích đất ông Hồ Viết K đang khiếu nại thuộc thửa số 573, tờ bản đồ số 01 có diện tích 1.186m^2, do ông K đứng tên kê khai đăng ký, trong đó: 500m^2 đất T, 434m^2 đất màu và 252m^2 đất NĐ. *Theo Hồ sơ 60/CP:* Tại thời điểm thực hiện theo Nghị định số 60/CP của Chính phủ thì giữa các hộ: Hộ ông Hồ Viết K, hộ ông Hồ Tấn B, hộ ông Hồ Viết Q, hộ ông Phan T đang có tranh chấp ranh giới sử dụng đất nên các hộ này không có kê khai đăng ký cụ thể diện tích đất đang thực tế quản lý, sử dụng. Do đó, phần diện tích đất mà hiện nay ông Hồ Viết K khiếu nại được đo bao thuộc chung vào thửa đất số 102, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.448,6m^2, loại đất T. Hộ ông Hồ Viết K đã được UBND thành phố T cấp GCNQSDĐ số AQ 093968 ngày 09/12/2009 tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.505,8m^2. Trong đó, đất ở đô thị 500m^2, thời hạn sử dụng lâu dài; đất trồng cây lâu năm 3.005,8m^2, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2059. *Theo hồ sơ trích đo để thực hiện dự án:* Diện tích đất mà ông K đang khiếu nại thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.747,5m^2, loại đất ODT, do ông Hồ Viết K đứng tên kê khai, đăng ký sử dụng. Trong đó, diện tích nằm trong diện thu hồi đất để thực hiện dự án là 1.251,5m^2. Việc ông K yêu cầu công nhận và bồi thường toàn bộ diện tích đất đã được cấp GCNQSDĐ số AQ 093968 ngày 09/12/2009 theo loại đất ở là không có cơ sở. Vì theo hồ sơ pháp lý về quản lý, sử dụng đất và xác nhận của UBND phường A, hộ ông K ngoài việc kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 299/TTg 500m^2 đất ở và Giấy CNQSDĐ năm 2009 với diện tích đất ở 500m^2 thì hộ ông K không cung cấp được một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 100 Luật Đất đai 2013 để xác định lại toàn bộ diện tích đất của hộ ông đang sử dụng

là loại đất ở.

Đối với phần diện tích đất lối đi và nội dung khiếu nại, yêu cầu áp dụng đơn giá đường N để tính bồi thường đối với phần diện tích đất liền kề đường N và 70% đối với diện tích đất bị che khuất (chữ L, T). Ngày 14/3/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định 1486/QĐ-UBND thống nhất bồi thường bổ sung cho gia đình ông phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N là 2.681.000đ/m^2.

Đối với nội dung khiếu nại, yêu cầu bố trí đất tái định cư: Việc hộ ông K yêu cầu bố trí 400m^2 đất tái định cư theo cơ chế đất đổi đất là không đúng quy định. Vì đất tái định cư tại khu tái định cư theo diện tích phân lô được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp của hộ ông K chỉ được bố trí 01 lô đất tái định cư theo phương án đất đổi đất. Do đó, việc khởi kiện của ông Hồ Viết K là không có cơ sở.

Theo Văn bản số 6559/UBND-NC ngày 13/11/2018 của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thể hiện: Đối với nội dung khiếu nại về yêu cầu công nhận diện tích 2.747,5m^2 theo loại đất ở; đối với phần diện tích đất lối đi; về giá đất để tính bồi thường, UBND thành phố T đã giải quyết phù hợp theo quy định pháp luật. Do đó, UBND tỉnh Quảng Nam không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với nội dung khiếu nại, yêu cầu áp dụng đơn giá đường N để tính bồi thường đối với phần diện tích đất liền kề đường N và 70% đối với diện tích đất bị che khuất (chữ L, T). Ngày 14/3/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định 1486/QĐ-UBND thống nhất bồi thường bổ sung cho gia đình ông K phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N là 2.681.000đ/m^2 nhằm tạo điều kiện ổn định cuộc sống cho hộ ông Hồ Viết K. Hiện nay, ông Hồ Viết K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam là không có cơ sở.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Mỹ L (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, bà Hồ Thị T), ông Hồ Viết T6 đều trình bày: Thống nhất với phần trình bày của bà Hồ Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hồ Viết K, không trình bày bổ sung nội dung gì thêm. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2018/HC-ST ngày 14-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015; Căn cứ Điều 103 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017; điểm c khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết K. Tuyên xử: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc bố trí tái định cư cho hộ ông Hồ Viết K theo đúng quy định pháp luật tại khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017, điểm c khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Bác yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất của ông Hồ Viết K; Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 3ố 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Viết K, bà Nguyễn Thị M; Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K; Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc thay thế Quyết định 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Hủy Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường bổ sung cho gia đình ông phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N và Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29-11-2018, người khởi kiện ông Hồ Viết K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Mỹ L người đại diện hợp pháp của ông Hồ Viết K vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa bản án Hành chính số 68/2018/HC-ST ngày 14-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Viết K về việc yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm: Hủy giấy CNQSDĐ và 07 Quyết định của UBND thành phố T và 01 Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam; Công nhận toàn bộ 3505,8m^2 đất của ông K là đất ở. Bồi thường theo giá thị trường là hơn 20.000.000đ/m^2 theo Thông báo bán đấu giá đường Đ, cách đất ông K 500m. Trong trường hợp không bồi thường được giá đất theo thị trường thì bồi thường theo giá nhà nước

hiện nay là 4.230.000.000đ/m2. Do đất bị thu hồi trên 5 lần đất hạn mức, nhưng chỉ bồi thường 1 lô là không đúng, án sơ thẩm chấp nhận bồi thường thêm 1 lô nhưng không nói rõ diện tích và vị trí là thiếu sót. Đề nghị Tòa phúc thẩm buộc cụ thể diện tích và vị trí, nếu không sau này chính quyền giao đất ở vùng ven là thiệt hại cho người dân. Luật sư Bùi Anh N, là người bảo vệ quyền lợi cho ông Hồ Viết K trình bày quan điểm như yêu cầu khởi kiện và đề nghị sửa án sơ thẩm như yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ Viết K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự giải quyết, đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết đúng pháp luật, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 luật Tố tụng hành chính không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ Viết K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 093968 ngày 09/12/2009, Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016, Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018, Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017, Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018, Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018, Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND thành phố T và Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam. HĐXX xét thấy mục đích yêu cầu hủy các Quyết định trên của người khởi kiện nhằm giải quyết cho kháng cáo của 03vấn đề như sau:

[1.1] Về yêu cầu công nhận toàn bộ 3.505,8m^2 là đất ở, thấy rằng: Theo hồ sơ 299/TTg thì thửa đất này thuộc thửa đất số 573, tờ bản đồ số 01 có tổng diện tích là 5.586m^2, loại đất thổ cư không phải do ông K đứng tên kê khai đăng ký mà do bà Hồ Thị T7 đứng tên được đo bao 06 hộ gồm: Hồ Thị T7, Hồ Tấn B,

Phan T, Hồ Viết Q, Phan Văn M và Hồ Viết K. Khi kê khai đăng ký theo Nghị định 60/CP (đã trừ diện tích bà Thống và ông Mai kê khai riêng), còn lại thể hiện "Tổ chức" đăng ký là 4.448,6m^2, loại đất thổ cư. Do vậy, xác định ngay từ đầu đất đang tranh chấp nên ông K không biết mình sử dụng cụ thể là bao nhiêu m^2 đất. Việc người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện cho rằng: Sau này 03 hộ đã được cấp Giấy CNQSDĐ ổn định là ông Hồ Tấn B 205,2m^2; ông Phan T 110,3m^2; ông Hồ Viết Q 301,6m^2. Nên sau khi trừ phần đất của 03 hộ nói trên, ông K sử dụng là 3.731,5m^2 đất thổ cư là có cơ sở. HĐXX xét thấy đây là phép tính toán theo số học là không đúng, vì đất luôn biến động tăng giảm, nên cần phải đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất qua từng thời kỳ. Đối với việc 05 hộ được kê khai chung với ông Hồ Viết K khi tách ra điều được xác định là đất ở, riêng hộ ông K chỉ được xác định 500m^2 đất ở còn lại là đất trồng cây lâu năm là do thực trạng sử dụng đất của ông K. Tuy đơn đăng ký 500m^2 đất ở của ông K bị thất lạc, nhưng hồ sơ thủ tục còn thể hiện nhiều văn bản khác làm cơ sở pháp lý chứng minh cho việc sử dụng đất của ông K như: Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 30/7/2009, ông K và 05 hộ tứ cận cùng với các cơ quan chức năng đã ký thừa nhận xác định vị trí, ranh mốc giới, sơ đồ sử dụng đất của ông K có diện tích 3.505,8m^2 trong đó có 500m^2 đất ở và 3.005,8m^2 đất trồng cây lâu năm; Giấy xác nhận nguồn gốc đất có ký tên đóng dấu của Uỷ ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A; Biên bản thẩm tra hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ ngày 09/11/2009 có ký tên đóng dấu của các cơ quan chức năng. Ý kiến của luật sư người khởi kiện cho rằng: Theo Điều 103 Luật đất đai năm 2013 và Điểm b Khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, thì thửa đất ông K phải được xác định 100% là đất ở. Hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm cấp Giấy CNQSDĐ cho ông K, diện tích đất ở của ông K đã được xác định tại Sổ đăng ký ruộng đất có số thửa 573, tờ bản đồ số 1 với diện tích 1.186m^2, trong đó có 500m^2 đất ở, 434m^2 đất hoa màu và 252m^2 đất nghĩa địa, phù hợp với lời trình bày của bà Lộc (con ông K) tại phiên tòa hôm nay là trong vườn gia đình bà có nhiều mồ mả. Như vậy, đất của ông K đã xác định được diện tích đất ở và đã được cấp Giấy CNQSDĐ từ năm 2009 là 500m^2, nhưng từ năm 2009 cho đến năm 2016 ông K không có khiếu nại, khiếu kiện nên không có cơ sở chấp nhận 3.505,8m^2 đất của hộ gia đình ông là toàn bộ đất ở.

[1.2] Xét về đơn giá bồi thường, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận giá đất đền bù cho gia đình ông K bằng 70% đơn giá đường N: 3.830.000,đ x 70%=2.681.000đ/m^2 là không thấp và hoàn toàn hợp lý. Vì vị trí thửa đất nhà ông K nằm trong kiệt đường N cách mặt tiền đường 21,7m và đường kiệt bê tông vào nhà ông K rộng từ 2,5m đến 4m lại là lối đi chung của 04 hộ gia đình nên không thể tính theo giá thị trường của mặt tiền đường Đ mà ông K cung cấp. Mặt khác, khi bố trí lại đất tái định cư, UBND thành phố T cũng không thu tiền sử dụng 209m^2 đất và tại phiên tòa hôm nay, đại diện người bị kiện cũng thừa nhận kể cả 01 lô đất sau này như bản án sơ thẩm đã tuyên cũng không thu tiền sử dụng đất, ngoài ra còn có 03 lô khác chỉ thu tiền sử dụng đất với giá bằng 1/3

giá thị trường. Đối với yêu cầu của người khởi kiện, nếu không bồi thường được theo giá thị trường, thì bồi thường theo giá nhà nước hiện nay là 4.230.000đ/m^2. HĐXX xét thấy việc không nhận tiền bồi thường là do lỗi của người khởi kiện để kéo dài, không phải do lỗi của người bị kiện, nên không có cơ sở yêu cầu áp giá hiện nay.

[1.3] Xét việc bố trí 01 lô đất tái định cư như án sơ thẩm đã tuyên, thấy rằng: UBND Thành phố T đã bồi thường cho gia đình ông K 01 lô có diện tích 209m^2 tại đường Nguyễn An N. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét buộc UBND thành phố T giải quyết bố trí thêm cho hộ ông K 01 lô đất tái định cư là thỏa đáng, còn việc cấp ở đâu, diện tích bao nhiêu, là quyền của cơ quan hành chính nhà nước cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, Tòa án không thể can thiệp cụ thể vào nội dung này. Nếu sau này ông K thấy bị thiệt hại thì có quyền khiếu nại, khiếu kiện theo quy định.

[2] Từ đánh giá, phân tích trên đây, xét thấy các Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016, Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018, Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017, Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018, Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018, Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND thành phố T và Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành về hình thức là đúng về trình tự thủ tục, về nội dung là đúng với các căn cứ pháp lý và sự thật khách quan của sự việc, nên không có cơ sở để hủy theo yêu cầu của người khởi kiện.

[3] Xét việc yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ số AQ 093968 ngày 09/12/2009 của UBND thành phố T cấp cho hộ ông Hồ Viết K. HĐXX thấy rằng do người khởi kiện không khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết, đây là nội dung vượt quá yêu cầu khởi kiện, nên không xem xét giải quyết ở cấp phúc thẩm.

[4] Từ nhận định trên đây, xét thấy việc kháng cáo của ông Hồ Viết K là không có cơ sở để xem xét chấp nhận, tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới. Do vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến tranh luận của đại diện người khởi kiện và luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện; Chấp nhận ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên ông Hồ Viết K sinh năm 1936, năm nay đã 83 tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Viết K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 68/2018/HC-ST ngày 14-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015; Căn cứ Điều 103 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017; điểm c khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết K. Tuyên xử: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc bố trí tái định cư cho hộ ông Hồ Viết K theo đúng quy định pháp luật tại khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017, điểm c khoản 1 Điều 11 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết K về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất của ông Hồ Viết K.

- Hủy Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam vồ việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 3ố 6638/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Viết K, bà Nguyễn Thị M.

- Hủy Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K.

- Hủy Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Viết K.

- Hủy Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3618/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc thay thế Quyết định 3020/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Hủy Quyết định 1486/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc bồi thường bổ sung cho gia đình ông phần diện tích lối đi chung và áp dụng đơn giá đường N.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Viết K được miễn theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/5/2019).

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường